

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 7**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán:

Thượng tá Nguyễn Hồng Phong;

Trung tá Kiều Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Thiếu úy Hoàng Anh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 7.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 tham gia phiên tòa: Trung tá Phạm Minh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Trại tạm giam K35, Quân khu 7, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 17/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXPT-HS ngày 29/6/2023, đối với bị cáo Nguyễn Đức A, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A đối với Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1996; tại tỉnh H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 338/18 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố M; nơi cư trú: Đại đội A, Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C, Quân đoàn D; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Trung úy, Trung đội trưởng, Đại đội A, Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C, Quân đoàn D; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T và bà Đỗ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 28/7/2022 bị Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C, Quân đoàn D xử lý kỷ luật “Cảnh cáo” về hành vi “Vắng mặt trái phép tại đơn vị nhiều lần, chống mệnh lệnh, đào ngũ”; nhân thân: có 01 tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt

- Những người làm chứng:

1. Vũ Văn T; có mặt

2. Nguyễn Văn N; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2018, sau khi tốt nghiệp Trường Sĩ quan V, Nguyễn Đức A được phân công công tác về Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C, Quân đoàn D. Đến ngày 12/4/2022 Nguyễn Đức A nộp đơn xin phục viên lên Chi bộ Đại đội A, Tiểu đoàn B, với lý do: Phục viên về gia đình thuận lợi cho quá trình chăm sóc cha mẹ già yếu. Trong khi chưa được các cấp có thẩm quyền giải quyết nguyện vọng phục viên, Nguyễn Đức A có thái độ bất mãn, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, thường xuyên vắng mặt trái phép tại đơn vị, đơn vị đã nhiều lần động viên, nhắc nhở nhưng Đức A vẫn xem thường kỷ luật.

Khoảng 20 giờ ngày 04/5/2022, lợi dụng đêm tối, trời mưa và gò đất cao gần vị trí công phụ, Nguyễn Đức A đã trèo qua tường rào doanh trại ra khu vực bãi container sát bên ngoài doanh trại Quân đội, tự ý rời khỏi đơn vị, ra ngoài thuê khách sạn ngủ, sáng hôm sau trở về nhà tại địa chỉ 22/71 đường BD4, phường AB, thành phố DA, tỉnh B, đến ngày 07/5/2022 thì lên thành phố Đ để thuê nhà trọ sinh sống tại địa chỉ 28/15 đường 16, khu phố 1, phường LC, thành phố Đ, Thành phố M. Thông qua mạng Internet, Đức A tìm được công việc làm nhân viên bán hàng tại cửa hàng kinh doanh quần áo sỉ Tuni, địa chỉ: số 73 đường 35, phường LĐ, thành phố Đ, Thành phố M. Để không bị ai phát hiện ra nơi ở của mình, Nguyễn Đức A đã cắt đứt mọi liên lạc với đơn vị, gia đình nhằm mục đích không cho ai tìm ra tung tích của mình.

Quá trình Nguyễn Đức A đào ngũ, đơn vị đã nhiều lần cử cán bộ phối hợp với với chính quyền địa phương, gia đình để tìm cách đưa Nguyễn Đức A trở lại đơn vị nhưng không có kết quả. Ngày 28/7/2022, Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C đã ra Quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với quân nhân Nguyễn Đức A về hành vi đào ngũ.

Ngày 29/7/2022, Lữ đoàn C đã gửi Thông báo số 158/TB-LĐ về thông báo hình thức xử lý kỷ luật và yêu cầu quân nhân Nguyễn Đức A trở lại đơn vị cho UBND Phường X, Quận Y, Thành phố M; Ban Chỉ huy quân sự Quận Y, Thành phố M; UBND phường AB, thành phố DA; Ban Chỉ huy quân sự thành phố DA, tỉnh B và gia đình Nguyễn Đức A. Tuy nhiên, gia đình Đức A đã từ chối nhận Thông báo trên, đơn vị đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Ngày 19/9/2022, Lữ đoàn C đã có Công văn số 188/LĐ-PTM về việc đề nghị xử lý quân nhân đào ngũ gửi cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn D, trong đó đề nghị xử lý hình sự Nguyễn Đức A về tội Đào ngũ. Sau đó Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn D đã 02 (hai) lần gửi Thông báo mời gia đình Nguyễn Đức A lên làm việc nhưng gia đình của Nguyễn Đức A không có mặt để làm việc với cơ quan chức năng. Ngày 15/11/2022, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Quân đoàn D đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Đức A về tội “Đào ngũ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 402 Bộ luật Hình sự và gửi Thông báo các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho gia

đình Nguyễn Đức A, địa phương. Đến ngày 28/11/2022 Nguyễn Đức A vào Lữ đoàn C đầu thú.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 đã quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Đào ngũ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 402; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/11/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 20/4/2023, bị cáo Nguyễn Đức A kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Vì muốn được tự do, muốn được đơn vị giải quyết cho phục viên theo nguyện vọng, nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/5/2022, lợi dụng lúc trời mưa liên tục, bị cáo đã rời khỏi đơn vị về nhà ở địa chỉ số 22/71 đường BD4, phường AB, thành phố DA, tỉnh B. Sau đó đến ngày 07/5/2022 bị cáo đi lên thành phố Đ thuê phòng trọ và tìm việc làm. Thông qua mạng Internet bị cáo tìm được việc làm ở vị trí nhân viên bán hàng tại một cửa hàng bán quần áo. Trong quá trình đào ngũ bị cáo cắt đứt liên lạc với đơn vị và gia đình để không ai tìm kiếm và làm phiền mình. Đến ngày 26/11/2022 bị cáo liên lạc về gia đình thì được biết bị cáo bị khởi tố về tội “Đào ngũ” và được gia đình động viên nên bị cáo về và lên đơn vị đầu thú.

Những người làm chứng Vũ Văn T, Nguyễn Văn N khai tại phiên tòa phúc thẩm: Sau khi bị cáo rời khỏi đơn vị thì đơn vị cử cán bộ đến địa phương, gia đình quân nhân Đức A để tìm kiếm, vận động và xác minh về sự vắng mặt của quân nhân vi phạm, tuy nhiên vẫn không tìm thấy. Ngày 28/7/2022, Tiểu đoàn B ra quyết định xử lý kỷ luật Nguyễn Đức A về hành vi “Vắng mặt trái phép, chống mệnh lệnh, đào ngũ” theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Thông tư 16/2020/TT-BQP. Sau khi ban hành các quyết định xử lý kỷ luật, ngày 29/7/2022, Lữ đoàn C đã ra Thông báo số 158/TB-LĐ về việc thông báo hình thức xử lý kỷ luật Nguyễn Đức A và 03 lần thông báo quân nhân đào ngũ gửi về địa phương, gia đình Đức A, đồng thời yêu cầu Đức A trở lại đơn vị trước ngày 30/8/2022. Tuy nhiên Đức A vẫn không có mặt nên đơn vị đã đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 7 xét xử bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Đào ngũ” theo điểm a khoản 2 Điều 402 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là

đã xem xét toàn diện, áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7. Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo nộp 10.000.000 đồng và thu nộp ngân sách Nhà nước. Về án phí, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nhất trí về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm việc bị cáo thực hiện hành vi đào ngũ là do bông bộ; mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường một phần chi phí đào tạo bị cáo.

Đôi đáp với ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như kết luận về việc giải quyết vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/5/2022, lợi dụng lúc trời mưa, bị cáo đã rời khỏi đơn vị về nhà ở địa chỉ số 22/71 đường BD4, phường AB, thành phố DA, tỉnh B. Sau đó bị cáo lên thành phố Đ, Thành phố M thuê phòng trọ và tìm việc làm. Trong quá trình đào ngũ bị cáo cắt đứt liên lạc với đơn vị và gia đình để không ai tìm kiếm và làm phiền mình. Đơn vị đã phối hợp với chính quyền địa phương đến gia đình gặp gỡ, động viên và tìm cách đưa bị cáo trở lại đơn vị, tuy nhiên bị cáo vẫn không trở lại đơn vị. Đơn vị đã xử lý kỷ luật bị cáo bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Đào ngũ” và thông báo về việc thi hành kỷ luật bị cáo cho gia đình; Ban chỉ huy quân sự Quận Y; Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y; Ban chỉ huy quân sự thành phố DA; Ủy ban nhân dân phường AB, thành phố DA; đồng thời yêu cầu Đức A trở lại đơn vị. Tuy nhiên, quá 30 ngày kể từ ngày thông báo hình thức kỷ luật và yêu cầu Đức A trở lại đơn vị, nhưng bị cáo vẫn không có mặt, cho đến ngày 28/11/2022 được sự động viên của gia đình nên bị cáo đến Lữ đoàn C đầu thú. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức A đủ yếu tố cấu thành tội “Đào ngũ” theo Điều 402 Bộ luật Hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là Sĩ quan, chỉ huy nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “là Chỉ huy hoặc Sĩ quan” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 402 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đào ngũ” theo điểm a khoản 2 Điều 402 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A:

Về lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cho rằng thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là hoàn toàn sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải nhận ra sai lầm, bản thân có lai lịch rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội là do bộc phát nhất thời, suy nghĩ chưa chín chắn, không có kế hoạch từ trước; bị cáo có ông bà ngoài là người có công cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước công nhận bằng hình thức giấy khen và huân chương. Hội đồng xét xử thấy rằng những tình tiết này đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, cân nhắc trong quá trình quyết định hình phạt. Việc bị cáo khai có ông bà nội là người có công với cách mạng nhưng không cung cấp các tài liệu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về lý do kháng cáo khác xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là con út trong gia đình, có chị đi lấy chồng xa, không ai chăm sóc cha mẹ; bị cáo có hai bác trong gia đình nội cũng là người có công trong cách mạng; gia đình bị cáo luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, có đóng góp cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng nhằm bồi thường một phần khoản tiền chi phí đào tạo bị cáo tại Trường Sĩ quan V. Hội đồng xét xử thấy rằng, Điều 9 Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng chưa quy định cụ thể về chủ thể yêu cầu cũng như mức đền bù như thế nào, nên Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở để giải quyết nội dung này là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để đền bù một phần chi phí đào tạo là thể hiện rõ sự thiện chí của mình nên xác định đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Theo quy định tại điểm c Điều 9 Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng, bị cáo là đối tượng được đào tạo dưới 05 năm nhưng thời gian công tác của bị cáo từ tháng 9 năm 2018 đến ngày 04/5/2022 là chưa đủ 05 năm thì bị cáo thực hiện hành vi đào ngũ, từ bỏ thực hiện nhiệm vụ nên phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo. Trước khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường chi phí đào tạo. Hội đồng xét xử thấy rằng sự tự nguyện đền bù này là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Chuyển Lữ đoàn Công binh C, Quân đoàn D số tiền trên để thực hiện việc nộp ngân sách quốc phòng số tiền này và được trừ vào số tiền khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí đào tạo.

[5] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A; sửa quyết định về hình phạt của Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Đức A. Nay tuyên:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 402; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/11/2022.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức A đã nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng để bồi thường chi phí đào tạo cho Nhà nước.

Chuyển Lữ đoàn Công binh C, Quân đoàn D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để thực hiện việc nộp ngân sách quốc phòng số tiền này.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 7 năm 2023)./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;	2
- THAQK7;	1
- PĐTHSQK7;	1
- VKSQSQK7;	1
- TAQSKV	2
- Bị cáo;	1
- Lữ C, Quân đoàn D;	1
- Lưu HSTHA;	1
- Lưu hồ sơ.	2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá Nguyễn Mạnh Cường

